

Bản án số: 204/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp KH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp KH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh C và chị Lê Thị Đ chung sống năm 1994 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, anh chị ly thân nhau hơn một năm. Anh C yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Long H, sinh năm 1995. Hiện tại, cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh đồng ý giao căn nhà ngang 04m, dài 12m được xây dựng trên phần đất mượn của trường THCS xã QVP tọa lạc ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau cho chị Đ quản lý, sử dụng nhưng chị Đ không được

quyền sang bán cho người khác. Trường hợp chị Đ không có nhu cầu sử dụng sẽ giao lại cho cháu H sử dụng. Anh yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không nợ ai và không ai nợ lại.

Chị Lê Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh C về thời gian chung sống, việc anh chị chung sống là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến cự cãi, anh chị ly thân đến nay trên hai năm. Chị đồng ý ly hôn anh C.

Về con chung: Chị thống nhất lời trình bày của anh C về con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị rút yêu cầu phân chia căn nhà ngang 04m, dài 12m được xây dựng trên phần đất mượn của trường THCS xã QVP tọa lạc ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, không yêu cầu Tòa án giải quyết do anh C đã tự nguyện giao căn nhà này cho chị quản lý, sử dụng.

Về nợ: Không nợ ai và không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh C và chị Lê Thị Đ chung sống năm 1994 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh C và chị Đ.

[2] Về con chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất giao căn nhà ngang 04m, dài 12m được xây dựng trên phần đất mượn của trường THCS xã QVP tọa lạc ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Anh chị yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Đ rút yêu cầu phân chia căn nhà trên. Xét thấy việc chị Đ rút yêu cầu phân chia căn nhà trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu phân chia căn nhà ngang 04m, dài 12m được xây dựng trên phần đất mượn của trường THCS xã QVP tọa lạc ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

[4] Về nợ: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm chị Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh C.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Minh C và chị Lê Thị Đ là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu phân chia căn nhà ngang 04m, dài 12m được xây dựng trên phần đất của trường THCS xã QVP tọa lạc ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009815 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ không phải chịu. Chị đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.000.000đ tại biên lai thu số 0009864 ngày 06/9/2019 được nhận lại

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Minh C và chị Lê Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

